TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2024/HS-ST
Ngày 19-9-2024

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thoa

Ông Vũ Văn Thi

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2024/TLST- HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình Tr, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1995 tại Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm C, xã Ng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Nh và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ Nguyễn Thị Y và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 22/6/2024 tạm giam ngày 27/6/2024; có mặt.

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2001 tại Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm T, xã K, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã H, huyện An Dương, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/6/2024, tạm giam ngày 27/6/2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 22/6/2024, Công an xã H làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Đ, xã H, huyện An Dương phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đình Tr và Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay bên phải của Tr 01 túi nilon kích thước 1,5x1,5cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, Tr và D đều khai nhận túi ma túy đá này là của cả hai cùng mua về để sử dụng. Công an xã H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và bàn giao cho Công an huyện An Dương.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình Tr và Nguyễn Văn D không phát hiện và thu giữ đồ vật liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 820/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,30gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình Tr và Nguyễn Văn D khai nhận: Do cùng nghiện ma túy, khoảng hơn 10 giờ ngày 22/6/2024, D và Tr bàn nhau mỗi người góp 100.000đồng để mua ma túy đá về sử dụng. Sau đó, D đưa cho Tr số tiền 100.000đồng rồi cả hai đi bộ đến khu vực thôn H, xã H, huyện An Dương, Tr một mình đi sang đường gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 200.000đồng được 01 túi nilon ma túy đá. Tr cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi cùng D đi bộ về đến khu vực thôn Đ, xã H thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn D khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 185/CT-VKS-AD ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố các bị cáo Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn Doanh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38,58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín các mép, bên trong có chứa 0,17 gam tinh thể cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong lại dấu niêm phong số 820MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội D và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định số 820/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Ngày 22/6/2024, tại thôn Đ, xã H, huyện An Dương, Nguyễn Văn D và Nguyễn Đình Tr đã có hành vi cất giữ trái phép 0,30 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo với tội D trên là đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma tuý đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Về nhân thân các bị cáo là người có có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nghiện ma túy. Do vậy, căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ông Nguyễn Đức Lợi là ông nội bị cáo Nguyễn Đình Tr là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Các bị cáo cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo Tr là người trực tiếp vào mua ma túy. Do vậy, các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ tội phạm, các bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy các bị cáo sử dụng phạm tội sau khi giám định số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ bao bì được niêm phong lại trong 01 phong bì thư dán kín các mép, bên trong có chứa 0,17 gam tinh thể cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong lại dấu niêm phong số 820MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương để giải quyết theo vụ án. Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và các mẫu vật để ma túy không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[9] Trong vụ án này, đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Đình Tr và Nguyễn Văn D, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình Tr và Nguyễn Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự (bị cáo Nguyễn Đình Tr thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Tr và Nguyễn Văn D đồng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2024. Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2024. Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín các mép, bên trong có chứa 0,17 gam tinh thể cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong lại dấu niêm phong số 820MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan.

(*theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng)*.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Nguyễn Đình Tr và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương; Sở Tư pháp HP;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP, bị cáo;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương